Market Today: Khối ngoại mua ròng phiên thứ 3 liên tiếp

23/03/2022

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,502.34	462.10	116.58
% ngày	-0.10%	0.16%	-0.19%
% tuần	2.95%	3.57%	0.47%
% tháng	-0.66%	4.42%	2.70%
% năm	26.95%	69.68%	43.68%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	28,004	4,176	1,620
TB 1 tuần	25,237	3,658	1,504
TB 1 tháng	26,746	3,664	1,959
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	3,937.47	23.46	30.62
Bán	2,918.17	19.35	20.63
Giá trị ròng	1,019.29	4.11	9.99
Độ rộng TT			
Mã Tăng	176	112	190
Mã Giảm	195	128	192
Không Đổi	54	114	521
Chỉ số chính			
P/E	17.25	22.02	23.91
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,981	509	1,481
LS Cổ tức	2.08%	3.53%	3.62%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX

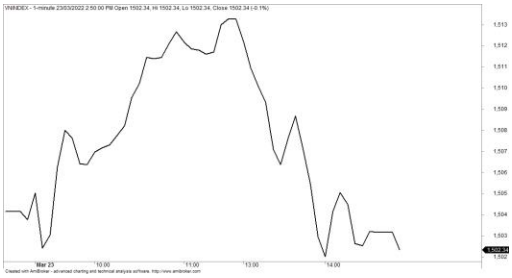

HNXINDEX

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường diễn biến phân hóa trở lại sau 3 phiên tăng điểm liên tiếp. Chỉ số VNI-Index đóng cửa giảm 0.1% dừng tại 1502.34 điểm trong khi HNX-Index ngược chiều tăng 0.16%, chỉ số Upcom-Index giảm 0.19%. Giá trị giao dịch khớp lệnh ghi nhận đạt 24,560 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Chỉ số VN30-Index ghi nhận mức giảm 0.52% mạnh hơn chỉ số chính cho thấy lực bán chủ yếu tại nhóm vốn hóa lớn. GAS (-2.3%), HDB (-1.1%), MSN (-1%), PLX (-1.4%), PNJ (-1.8%), TPB (-1.1%), VRE (-1.1%) ghi nhận mức giảm trên 1%. Ở chiều ngược lại, GVR (+2.2%), POW (+2.4%) hay SAB (+2.3%) đi ngược chỉ số trong phiên hôm nay.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ diễn biến khá tích cực như VPH, QCG, HQC, CMX, PET, DPR, BFC tăng hết biên độ.

Khối ngoại mua ròng phiên thứ 3 liên tiếp với hơn 1.033 tỷ đồng trong đó DGC (310 tỷ), MSN (151 tỷ), GEX (113 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, khối ngoại bán ròng mạnh tại VNM (89 tỷ), DCM (70 tỷ), VCI (59 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại vùng hỗ trợ 1,495 – 1,500 điểm và có thể đóng cửa tăng điểm trong phiên giao dịch kế tiếp. Đồng thời, nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn vẫn đang trong giai đoạn tích lũy cho nên nhóm cổ phiếu này có thể sẽ còn xuất hiện các nhịp điều chỉnh ngắn hạn, trong khi đó chúng tôi cho rằng dòng tiền có thể sẽ chủ yếu tập trung ở nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý tiếp tục tăng nhẹ cho thấy chiến lược phù hợp trong ngắn hạn vẫn là tăng dần tỷ trọng cổ phiếu.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu.

Tham khảo tín hiệu mua/bán chi tiết tại: https://ysradar.yuanta.com.vn/

PHÂN TÍCH CỔ PHIẾU NÓNG

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

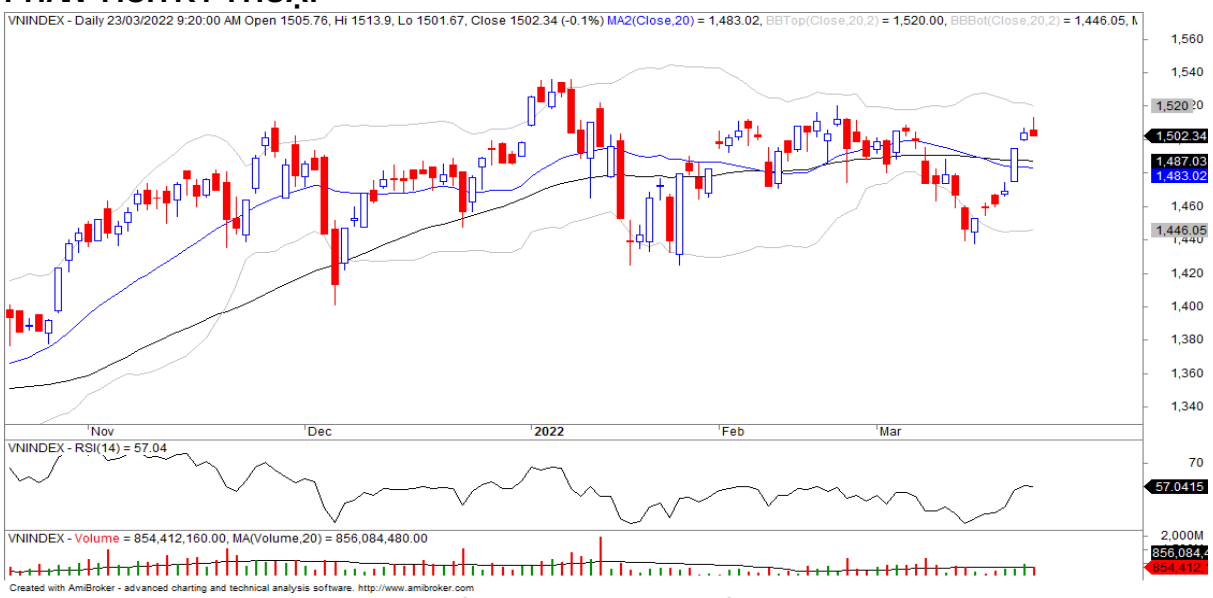

Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index

Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TRUNG TÍNH	1500	1530	1210	970
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TRUNG TÍNH	470	500	300	180
Chỉ số VN30	TĂNG	TRUNG TÍNH	1550	1570	1445	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TRUNG TÍNH	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TRUNG TÍNH	1430	1450	1400	804

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1502.34	-0.10%
VN30	1505.59	-0.52%
VN Mid	2228.98	0.63%
VN Small	2236.46	0.60%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	3937.47	
Bán	2918.17	
GT ròng	1019.29	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
QCG	1000	6.99%
DGW	8600	6.99%
CLC	2650	6.97%
DPR	5500	6.97%
TMS	6800	6.97%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DQC	-3800	-6.85%
OGC	-850	-5.23%
ACC	-1100	-4.89%
JVC	-600	-4.51%
AGG	-1900	-3.70%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	401,791	
VHM	339,641	
VIC	313,506	
GAS	220,104	
BID	220,046	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HQC	32,445,200	15,712,530
GEX	31,516,300	14,523,875
ITA	30,691,200	12,161,720
FLC	22,765,700	23,434,320
POW	21,180,800	16,420,680

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	462.1	0.16%
HN30	851.33	0.27%
VNX AllSh	1549.74	-0.10%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	23.46	
Bán	19.35	
GT ròng	4.11	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VNF	2600	9.92%
NVB	2800	8.21%
LHC	11900	8.10%
HVT	4200	5.93%
MBG	600	4.03%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND	Chg%
HUT	-4900	-9.84%
PVC	-1400	-4.64%
TTL	-900	-3.85%
L18	-2100	-3.30%
TDN	-700	-3.30%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	59,745	
KSF	32,550	
IDC	21,750	
NVB	18,987	
CEO	18,837	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HUT	13,693,555	4,531,403
PVS	10,458,339	14,592,948
TVC	7,247,597	4,014,905
CEO	6,337,804	6,031,874
SHS	6,214,454	5,027,684

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	116.58	-0.19%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	30.62	
Bán	20.63	
GT ròng	9.99	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KLB	2454	6.70%
CLX	1254	4.49%
PGB	1223	3.97%
TTD	1919	3.92%
GHC	1191	3.75%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HNE	-749	-5.63%
VNA	-1839	-4.16%
PXL	-616	-3.76%
HPP	-2345	-3.21%
CSI	-2488	-3.10%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	194,948	
BSR	84,076	
MCH	78,435	
VEA	60,850	
VEF	41,849	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	6,804,355	13,807,925
VHG	6,308,432	7,958,771
C4G	5,219,118	3,871,303
ABB	2,518,602	1,405,339
DDV	2,268,505	3,126,219

Nguồn: BloomBerg & YSVN

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

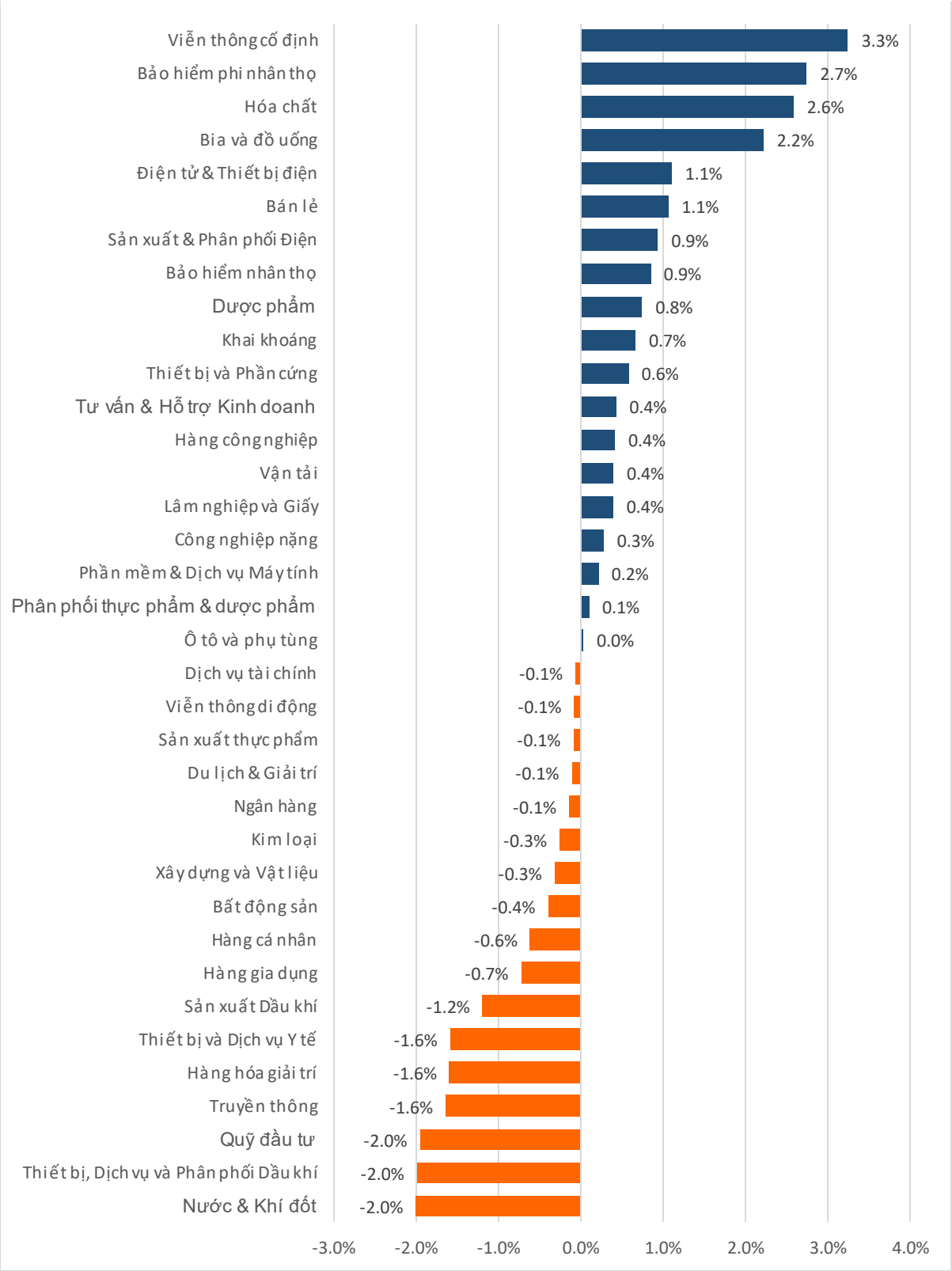

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

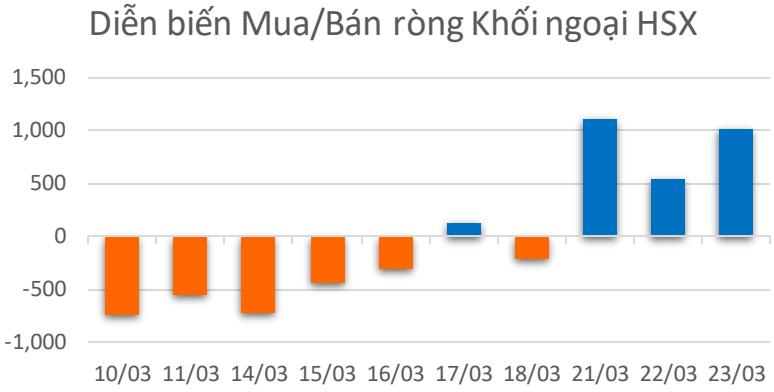

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DGC	309,944	VNM	88,856
MSN	151,129	DCM	70,297
GEX	112,620	VCI	58,802
FUEVFVND	103,451	NVL	54,238
STB	86,660	VND	35,246

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

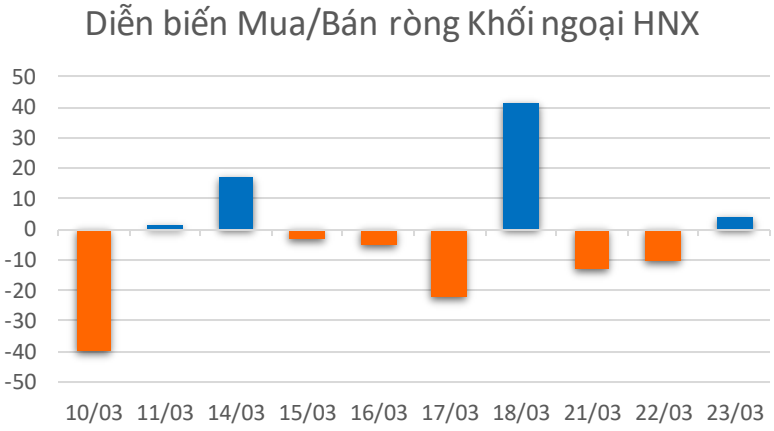

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HUT	15,315	VCS	5,471
TVD	1,028	NDN	2,239
PGS	907	PVS	2,084
HLC	697	PLC	1,687
HOM	617	PVI	1,569

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

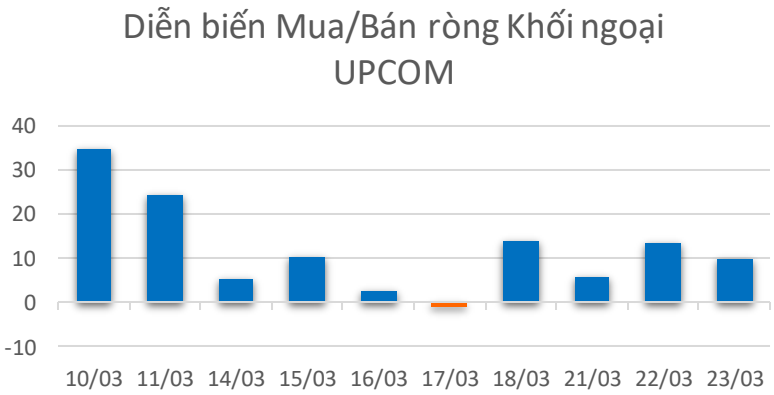

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	4,099	MCH	**6,281**
QTP	3,903	ABI	**1,093**
GHC	2,286	BSR	**665**
LTG	1,500	BVB	**603**
VEA	1,301	BDT	**365**

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

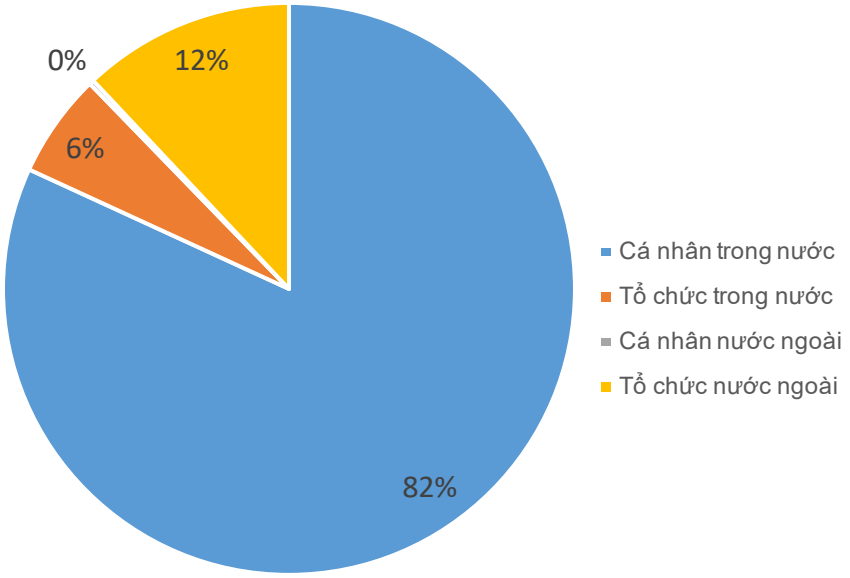

Nguồn: FiinPro – YSVN

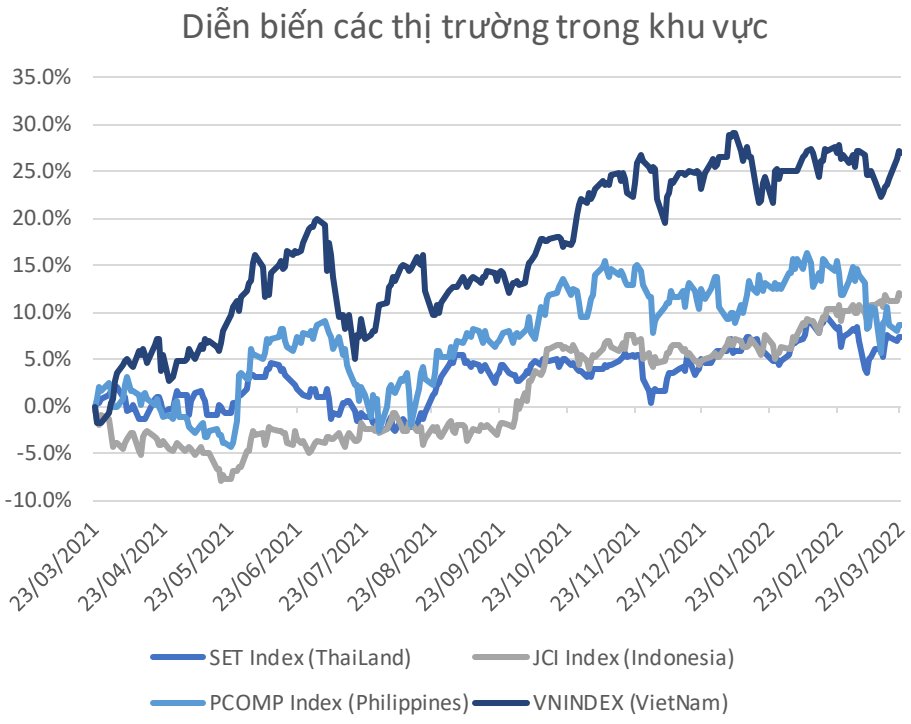

Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.7x	2.3x	1.7x	2.6x
P/E		18.2x	21.68	20.4x	17.1x
ROE	%	9.62	9.63	8.87	15.53
ROA	%	2.40	2.36	1.99	2.56
Vốn hóa	Tỷ USD	586.06	613.55	184.16	260.02
GTGD	Tỷ USD	2.11	0.79	0.09	1.16
LS cổ tức	%	2.66	2.17	1.71	1.11

Nguồn: BloomBerg & YSVN

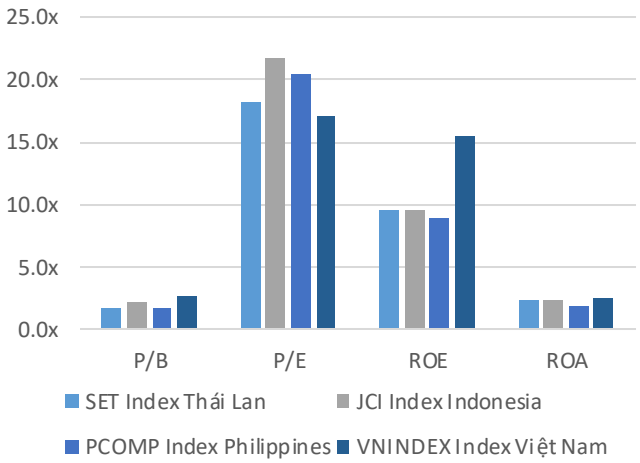

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh
Giám đốc Nghiên cứu Phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền
Trưởng phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh
Phó Phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyên Trịnh Ngọc Hông
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành
Giám đốc Khu vực Miền Bắc
+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy
Giám đốc chi nhánh Bình Dương
+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỷ Tỵ
Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn
+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong
Giám đốc chi nhánh Đồng Nai
+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn
Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng
+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang
Giám đốc chi nhánh Hà Nội
+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc
Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu
+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written